

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH KON TUM

Số: 121/QĐ - CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KON TUM**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 28/09/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 319/QĐ-CTHADS, ngày 20/4/2023 của Tổng cục Cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ quyết định số 85/QĐ-CTHADS, ngày 25/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng và những người có trách nhiệm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục THADS;
- Lưu :VT, KT HCSN.

**CỤC TRƯỞNG**



*Cao Minh Hoàng Cường*

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum

Chương: 014



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum)

ĐV tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	-
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	-
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	-
	Phí THA giao thu để nộp NSNN	
	Phí THA để lại đơn vị sử dụng	
	Phí THA nộp Tổng cục THA	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	-
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>93,160,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
	Cải cách tiền lương (Mã nguồn 14)	-
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề</b>	<b>93,160,000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	93,160,000